

Bản án số: **09/2025/KDTM-ST**

Ngày: 30/5/2025

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**

Bà Nguyễn Thị Cúc

Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Hồng Hà** – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Ông**
Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 41/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXX-KDTM ngày 22/4/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 40 ngày 13/5/2025 giữa:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ t và p Việt Nam**

Trụ sở: Số 194 Trần Quang K, quận H K, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đăng K – Giám đốc Ngân hàng TMCP
Đầu t và p t Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Huy B, ông Hoàng Thọ
M. *(Có mặt)*

- **Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn W**

Trụ sở: Số 951 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Q – Giám đốc
(Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951

+ Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1981

Cùng trú tại: Số 11/92/1395 Giải P, phường H L, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. (Điều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam trình bày:

1. Về quan hệ tín dụng:

Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng BIDV) cấp tín dụng cho Công ty TNHH W (gọi tắt là Công ty W) căn cứ theo Hợp đồng tín dụng số 151/2016/1297/HĐTD ngày 15/06/2016 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 151/2018/2532591/HĐTD ngày 25/05/2018 kèm Điều khoản và điều kiện vay (đính kèm Hợp đồng tín dụng). Thực hiện các hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng BIDV đã giải ngân cho Công ty W theo Hợp đồng tín dụng số 151/2016/1297/HĐTD ngày 15/06/2016 với số tiền vay là 1.100.000.000đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*). Giải ngân Hợp đồng hạn mức tín dụng số 151/2018/2532591/HĐTD ngày 25/05/2018 theo các giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng cụ thể với tổng số tiền cho vay là 11.109.579.281đ (*Mười một tỉ, một trăm lẻ chín triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi mốt đồng*).

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Nguyễn Thị T đã ký hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 11 (1), tờ bản đồ số 09 địa chỉ Tổ 10 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội diện tích 60m² theo Giấy chứng nhận số CB 798661 do UBND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội cấp ngày 30/03/2016 mang tên bà Nguyễn Thị T tại Văn phòng công chứng Hùng Vương – thành phố Hà Nội, số công chứng 001836/2016/HĐTC ngày 23/9/2016 - Quyền số: 05TP/CC-SCC/HĐGD.

Công ty W ký hợp đồng thế chấp xe ô tô con Mercedes- Benz GLC250, BKS 30E-352.19 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 233076 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/06/2016 mang tên Công ty TNHH W theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2016/01/HĐBĐ ngày 12/07/2016 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

3. Vi phạm hợp đồng và dư nợ chưa trả:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Công ty W có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng đầy đủ và đúng hạn. Tuy nhiên, từ tháng 07/2018 Công ty bắt đầu không trả đúng, đủ nợ vay cho Ngân hàng như đã cam kết tại các Hợp đồng tín dụng. Trong suốt thời gian Công ty phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo đến Công ty về tình hình nợ quá hạn, đôn đốc, nhắc nhở Công ty trả nợ theo các Thông báo nợ quá hạn, Biên bản làm việc nhưng Công ty vẫn không thực

hiện trả nợ theo cam kết. Tính đến ngày 17/4/2025, Công ty W còn nợ Ngân hàng BIDV theo cả 2 hợp đồng tín dụng nêu trên tổng số tiền là: 18.934.198.710đ (*Mười tám tỉ, chín trăm ba mươi tư triệu, một trăm chín mươi tám nghìn, bảy trăm mười đồng*). Trong đó:

Nợ gốc là: 9.714.329.281đồng

Nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn là: 9.219.869.429đồng

4. Những vấn đề Ngân hàng BIDV đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết gồm:

* Buộc Công ty TNHH W phải trả cho Ngân hàng BIDV toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng số 151/2016/1297/HĐTD ngày 15/06/2016, Hợp đồng tín dụng hạn mức số 151/2018/2532591/HĐTD ngày 25/05/2018 và các Giấy đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng cụ thể kèm theo như đã nêu trên.

* Công ty TNHH W phải tiếp tục trả cho Ngân hàng BIDV toàn bộ tiền lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi tất toán xong toàn bộ nghĩa vụ với Ngân hàng BIDV.

* Trường hợp Công ty TNHH W không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Tổ 10 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo Giấy chứng nhận số CB 798661 do UBND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội cấp ngày 30/03/2016 mang tên bà Nguyễn Thị T.

- Xe ô tô con Mercedes- Benz GLC250, BKS 30E-352.19 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 233076 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/06/2016 mang tên Công ty TNHH W.

* Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không thu hồi đủ nợ thì Công ty TNHH W phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng BIDV cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Nguyễn Đức Q đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Về quan hệ tín dụng: Công ty W có ký kết hợp đồng tín dụng số 151/2016/1297/HĐTD ngày 15/6/2016 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 151/2018/2532591/HĐTD ngày 25/5/2018 với Ngân hàng BIDV mục đích vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng BIDV đã giải ngân đầy đủ cho Công ty W với tổng số tiền vay là: 12.209.579.281 đồng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty W bao gồm:

- 01 xe ô tô Mercedes GLC 250 BKS: 30E – 35219 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 233076 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/06/2016 mang tên Công ty TNHH W.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Tổ 10 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội theo Giấy chứng nhận số CB 798661 do UBND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội cấp ngày 30/03/2016 mang tên bà Nguyễn Thị T. Việc kí kết những hợp đồng trên là hoàn toàn tự nguyện. Công ty đồng ý trả nợ như yêu cầu của Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa nên không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền tổng cộng cả gốc và lãi tính đến ngày 30/5/2025 là: 19.090.413.110đ (*Mười chín tỷ, không trăm chín mươi triệu, bốn trăm mười ba nghìn, một trăm mười đồng*), trong đó nợ gốc là 9.714.329.281đ (*Chín tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi một đồng*), nợ lãi trong hạn là 1.253.140.572đ (*Một tỷ, hai trăm năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng*); lãi quá hạn là 8.122.943.256đ (*Tám tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng*).

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa thực sự nghiêm túc các quy định của pháp luật, vắng mặt tại một số buổi làm việc và hòa giải không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T chấp hành không tốt quy định của pháp luật, vắng mặt không có lý do trong suốt thời gian giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Về hình thức và nội dung hợp đồng ký kết giữa hai bên đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty W vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng BIDV vì vậy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV đối với Công ty W về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là có căn cứ và cần

chấp nhận. Đề nghị HĐXX Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BIDV đối với Công ty W, buộc Công ty W phải thanh toán cho Ngân hàng BIDV số tiền nợ gốc và nợ lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 151/2016/1297/HĐTD ngày 15/6/2016 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 151/2018/2532591/HĐTD ngày 25/5/2018. Trường hợp Công ty W không thanh toán hoặc thanh toán không đúng hạn cho Ngân hàng BIDV thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay. Án phí: Công ty W phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Ngân hàng BIDV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam và Công ty TNHH W có ký Hợp đồng tín dụng số 151/2016/1297/HĐTD ngày 15/6/2016 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 151/2018/2532591/HĐTD ngày 25/5/2018. Việc ký hợp đồng tín dụng là phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh nên xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng tín dụng được quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng hạn mức đối với bị đơn là Công ty TNHH W. Tại điểm b Điều 5 của hợp đồng tín dụng số 151/2018/2532591/HĐTD ngày 25/05/2018 các bên đã thỏa thuận Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là TAND quận Long Biên do đó Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng: Xét Hợp đồng tín dụng số 151/2016/1297/HĐTD ngày 15/6/2016 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 151/2018/2532591/HĐTD ngày 25/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam và Công ty TNHH W thấy: Các hợp đồng được ký kết trên cơ sở các bên thống nhất tự nguyện thỏa thuận, bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được xác lập, mục đích và nội dung của các hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Về hình thức của các hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phát sinh hiệu lực đối với

các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong Hợp đồng.

[2.2] Về quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng: Hội đồng xét xử thấy, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam đã thực hiện việc giải ngân và Công ty TNHH W xác nhận nợ thông qua các Giấy đề nghị giải ngân kèm hợp đồng tín dụng cụ thể, bảng kê rút vốn, xác nhận tổng vốn vay. Hai bên không có thắc mắc gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc giải ngân số tiền vay. Tuy nhiên, bên vay vi phạm điều khoản cam kết về thời hạn trả nợ tiền vay nên Ngân hàng BIDV yêu cầu bên vay phải trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh (lãi trong hạn và quá hạn) theo các Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 30/5/2025 là: 19.090.413.110đ (*Mười chín tỷ, không trăm chín mươi triệu, bốn trăm mười ba nghìn, một trăm mười đồng*). Trong đó nợ gốc là 9.714.329.281đ (*Chín tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi mốt đồng*), nợ lãi trong hạn là 1.253.140.572đ (*Một tỷ, hai trăm năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng*); lãi quá hạn là 8.122.943.256đ (*Tám tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng*) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Công ty W còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng BIDV theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản tiền.

[2.3]. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông: Để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho khoản vay, Công ty W ký hợp đồng thế chấp xe ô tô con Mercedes- Benz GLC250, BKS 30E-352.19 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 233076 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/06/2016 mang tên Công ty TNHH W tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2016/01/HĐBĐ ngày 12/7/2016. Hình thức và nội dung Hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được đăng ký bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 13/7/2016 nên phát sinh hiệu lực thực hiện giữa các bên.

[2.4]. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp bất động sản: Bà Nguyễn Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất số 11 (1), tờ bản đồ số 09 tại địa chỉ Tổ 10 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội diện tích 60m² theo Giấy chứng nhận số CB 798661 do UBND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội cấp ngày 30/03/2016 mang tên bà Nguyễn Thị T. Việc thế chấp được lập tại Văn phòng công chứng Hùng Vương – thành phố Hà Nội, số công chứng 001836/2016/HĐTC ngày 23/9/2016 - Quyền số: 05TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo cho khoản vay của Công ty W tại Ngân hàng BIDV. Xét việc giao kết hợp đồng là tự nguyện, tuân thủ các quy

định của pháp luật về hình thức và nội dung, không trái đạo đức xã hội, đã tiến hành đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Hoàng Mai ngày 12/10/2016 nên phát sinh hiệu lực thi hành. Vì vậy, trường hợp Công ty W không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý 2 tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty W phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng BIDV cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Quan điểm và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Công ty TNHH W phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam không phải chịu án phí do yêu cầu được chấp nhận và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117; Điều 119, Điều 292; Điều 295; Điều 298; Điều 299; Điều 318; Điều 319; Điều 323, Điều 385, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

- Căn cứ nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ t và p Việt Nam đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn W về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 151/2016/1297/HĐTD ngày 15/6/2016 và Hợp đồng tín dụng hạn mức số 151/2018/2532591/HĐTD ngày 25/5/2018.

2. Buộc Công ty TNHH W phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 30/05/2025 là 19.090.413.110đ (*Mười chín tỷ, không trăm chín mươi triệu, bốn trăm mười ba nghìn, một trăm mười đồng*), trong đó

nợ gốc là 9.714.329.281đ (*Chín tỷ, bảy trăm mười bốn triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi một đồng*), nợ lãi trong hạn là 1.253.140.572đ (*Một tỷ, hai trăm năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng*); lãi quá hạn là 8.122.943.256đ (*Tám tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng*). Công ty TNHH W tiếp tục phải trả lãi cho Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng cụ thể kèm theo kể từ ngày 31/5/2025 cho đến khi trả xong khoản nợ.

3. Trường hợp TNHH Winpower thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ là:

- Xe ô tô Mercedes- Benz GLC250, BKS 30E-352.19 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 233076 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/06/2016 mang tên Công ty TNHH W theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 151/2016/01/HĐBĐ ngày 12/7/2016.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại đất thửa đất số 11 (1), tờ bản đồ số 09, diện tích 60m², địa chỉ Tổ 10 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số CB 798661 do UBND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội cấp ngày 30/03/2016 mang tên bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng công chứng số công chứng 001836/2016/HĐTC ngày 23/9/2016 - Quyển số: 05TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Hùng Vương – thành phố Hà Nội.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang quản lý, kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác, bàn giao tài sản để thi hành.

4. Trường hợp phát mại các tài sản thế chấp nêu trên không thu hồi đủ nợ thì Công ty TNHH W phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng BIDV đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

5. Về án phí: Công ty TNHH W phải chịu 127.090.000đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu t và p t Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 62.882.204 đồng theo biên lai số 0051293 ngày 04/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan